

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 14 tháng 12 năm 2022

Số 564 -CV/HU

*Chuyển đơn của công dân Kon So Ha Siêng
thường trú tại thôn Phi Jút, xã Đa Rsal, huyện*

Đam Rông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, Thường trực Huyện ủy nhận được đơn của công dân Kon So Ha Siêng thường trú tại thôn Phi Jút, xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, với nội dung liên quan đến việc xem xét bố trí đất tái định cư (*kèm theo hồ sơ có liên quan*).

Sau khi xem xét nội dung đơn của công dân Kon So Ha Siêng, Thường trực Huyện ủy chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Huyện ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- Ông Kon So Ha Siêng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Đa Cát K' Hương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ TIẾP DÂN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ

Vào ngày 5, 15 và 25 hàng tháng tại phòng tiếp dân tỉnh Lâm Đồng

Họ tên người đăng ký:

1. KON SƠ HA SIENG, sinh năm 1961 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068061000221 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021

Điện thoại: 0984.939.716

HKTT tại: thôn Phi Jút – Dạ Sral – Đam Rông – Lâm Đồng

2. TRIẾT Y LI, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068094003488 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021

Điện thoại: 0334.408.809

HKTT tại: thôn 2 – Rô Men – Đam Rông – Lâm Đồng

3. TRIẾT K KEN, sinh năm 1973 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068173001041 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021

HKTT tại: thôn 1 – Rô Men – Đam Rông – Lâm Đồng

Đăng ký đề nghị giải quyết vụ việc:

Yêu cầu xem xét bố trí đất tái định cư, tái định canh cho gia đình chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Trường hợp không giải quyết bố trí đất tái định cư, tái định canh thì áp dụng Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/02/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để bồi thường thiệt hại đất ở, nhà ở và đất nông nghiệp tại thửa 33 tờ bản đồ số 3 với diện tích 2719,5m² của gia đình chúng tôi do UBND huyện Đam Rông lấy để xây dựng trụ sở bưu điện huyện Đam Rông nhưng đến nay chưa chi trả bồi thường.

Vụ việc này đã được các cơ quan giải quyết:

UBND huyện Đam Rông đã ra Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 14/03/2012, đã áp dụng Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 về việc thu hồi đất với số tiền 44.724.603^d, kèm theo phương án hỗ trợ tái định cư cho ông Pang Ting Y Phương nhưng đến nay vẫn chưa bố trí cho gia đình chúng tôi

Và áp dụng Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/09/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, nhưng UBND huyện Đam Rông đến nay chưa chi trả cho gia đình chúng tôi.

Từ năm 2012 đến nay là 2022 do giá trị đất trượt giá nên xin áp dụng giá đất tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 theo giá đất tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn năm 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để tính toán chi phí bồi thường cho chúng tôi, để đảm bảo quyền lợi của gia đình chúng tôi không bị thiệt thòi.

Những tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- CMND;
- CV số 209/UBND-TD;
- Biên bản làm việc;
- GM số 120/GM-UBND;
- Danh sách các hộ thôn 1 – Rô Men kiến nghị thắc mắc về công tác đền bù;
- Hoạ đồ;
- QĐ số 1180/QĐ-UBND;
- QĐ số 325/QĐ-UBND;
- CV số 05/PA-PTQĐ;
- Bảng tính chi phí bồi thường;
- QĐ số 634/QĐ-UBND;
- QĐ số 408/QĐ-UBND;
- Danh sách các hộ bị thu hồi đất;
- Danh sách các hộ nhận tiền thưởng giao mặt bằng.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung đăng ký trên đây là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đam Rông, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Đồng kính đơn

Kon Sơ Ha Siêng



Triết Y Li

Triết K Ken



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TIẾP CÔNG DÂN

Kính gửi: - Tỉnh uỷ tỉnh Lâm Đồng

- Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Huyện uỷ huyện Đam Rông
- Uỷ ban nhân dân huyện Đam Rông
- Uỷ ban nhân dân xã Rô Men

Kính thưa đại diện tiếp công dân Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh uỷ - HĐND – UBND tỉnh Lâm Đồng

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là:

1. KON SƠ HA SIENG, sinh năm 1961 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068061000221 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021

Điện thoại: 0984.939.716

HKT tại: thôn Phi Jút – Dạ Sral – Đam Rông – Lâm Đồng

2. TRIẾT Y LI, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068094003488 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021

Điện thoại: 0334.408.809

HKT tại: thôn 2 – Rô Men – Đam Rông – Lâm Đồng

3. TRIẾT K KEN, sinh năm 1973 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068173001041 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021

HKT tại: thôn 1 – Rô Men –

Qua phiếu đăng ký tiếp công dân và giải quyết đơn thư, xin trình bày nội dung cụ thể như sau:

Về nguồn gốc đất của ông Triết Y Măng (đã chết) và bà Triết H Giêng (đã chết), có tạo lập được khối tài sản chung vào năm 1987 với diện tích 5.000m², trên đất tía lúa, trồng các loại bắp, mì, khoai và các loại hoa màu khác.

Trước khi chết vào năm 1998 ông bà giao lại cho con cái là ông Pang Tìng Y Phương và bà Triết K Ken, việc tặng cho đất không làm giấy tờ nào cả chỉ cho bằng

miệng theo phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số bản địa qua hũ rượu cần, con gà.

Trên diện tích đất có một căn nhà mái tôn, nền xi măng 7m x 7m = 49m² được dựng vào năm 1987 trên diện tích đất 5.000m².

Năm 2007, UBND huyện Đam Rông ra Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 14/06/2007 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân để xây dựng bưu điện huyện Đam Rông tại thị trấn Băng Lăng của 09 hộ đồng bào. Hộ gia đình chúng tôi cũng bị thu hồi đất tại các thửa đất số 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, tờ bản đồ số 3, các thửa đất rộng khoảng 25m dài 100m, tổng diện tích bị thu hồi của gia đình chúng tôi là 2719,5m².

Việc Trung tâm phát triển quỹ đất không phân loại đất ở và đất nông nghiệp của tổng diện tích thu hồi của gia đình chúng tôi 2719,5m² là không công tâm, không đúng quy định vì trên đất của chúng tôi có nhà ở có diện tích 49m² thì đương nhiên phải tính là đất ở, nhà ở và công trình sinh hoạt phục vụ cuộc sống thuộc về đất ở, hay còn gọi là đất xây dựng có diện tích từ 300m² đến 400m² đất ở nông thôn.

Vào thời điểm đó UBND huyện Đam Rông có dự án xây dựng công trình bưu điện huyện Đam Rông, thời điểm từ 2007 đến 2022 gia đình chúng tôi có 06 nhân khẩu thuộc 2 thế hệ cùng sinh sống chung dưới một căn nhà mà hiện nay đang còn tồn tại trên đất. Đất của chúng tôi chưa được cấp GCNQSDĐ khi ra Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 04/06/2007 của UBND huyện Đam Rông về việc thu hồi đất của gia đình chúng tôi; và chúng tôi cũng không có văn bản thông báo trước, cũng không có việc lấy ý kiến của người dân tại khu dân cư có người bị thu hồi đất, không có quyết định cho từng cá nhân, không có trích lục bản đồ kèm theo, không có biên bản đo đạc, cắm mốc ranh giới, không công khai minh bạch, đã phạm vào điều 50, 51, 52 Nghị định 84/20074/NĐ-CP về thông báo thu hồi đất; Phạm vào điều 53 Nghị định 84/20074/NĐ-CP về ra quyết định thu hồi đất; Phạm vào điều 55 Nghị định 84/20074/NĐ-CP về kê khai, xác định nguồn gốc đất đai; Phạm vào điều 57 Nghị định 84/20074/NĐ-CP về công khai phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ thực hiện chi trả tiền bồi thường tái định cư.

Vào thời điểm năm 2008 chúng tôi nhận 10.000.000^d, năm 2009 nhận 6.000.000^d, tổng cộng là 16.000.000^d.

Vào năm 2009, tại Quyết định số 325/QĐ-UBND của UBND huyện Đam Rông đã quyết định phê duyệt giá tiền bồi thường đất ở, nhà ở của gia đình chúng tôi là 44.724.603^d nhưng đến nay gia đình chúng tôi vẫn chưa nhận được; áp dụng điều 59 Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ nên chúng tôi đã không giao đất ở, nhà ở cho Trung tâm phát triển quỹ đất do chưa bồi thường cho gia đình chúng tôi.

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 1 điều 9 Quyết định 32/QĐ ngày 30/09/2010 vì giá trị đất ở hỗ trợ thấp hơn đất nông nghiệp và nhà nước chậm thanh toán; và không hỗ trợ gia đình chúng tôi theo khoản 2 điều 36 Quyết định 32/2010/QĐ-

CP được xem xét hỗ trợ tối đa không quá 100% đất nông nghiệp; căn cứ điểm c điều 40 Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì được bố trí tái định cư.

Nhưng trường hợp gia đình chúng tôi thì giá đất nông nghiệp, đất xây dựng không quy định rõ, đất xây dựng 300m² – 400m² đối với đất ở nông thôn mà chỉ ghi chung chung, đáng lý ra phải ghi rõ hộ chúng tôi có diện tích bị thu hồi là 2719,5m², trong đó có 400m² là đất ở, còn lại là đất nông nghiệp nhưng ban phê duyệt hỗ trợ tái định cư bỏ sung xây dựng công trình bưu điện huyện Đam Rông tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 14/03/2012 chỉ ghi diện tích nhà ở là 44,73m² và gọi là nhà ở tạm, điều này là không đúng. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đam Rông thực hiện không đúng làm mất quyền lợi của gia đình chúng tôi.

Qua bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ bỏ sung đối với hộ ông Pang Ting Y Phương không đầy đủ, thiếu sự chính xác.

Tại Quyết định 325/QĐ-UBND đã không đề cập Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ quy định bỏ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ về tái định cư;

Và theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP thì việc thu hồi đất có trước ngày 15/10/1993, đất đang sử dụng là đất có nhà ở mà người có đất bị thu hồi không có chỗ ở nào khác thì được hỗ trợ về đất và giải quyết tái định cư theo quy định.

Từ những vấn đề trên, nay chúng tôi đề nghị các cấp lãnh đạo xem xét bố trí đất tái định cư, tái định canh cho gia đình chúng tôi.

Trường hợp không giải quyết bố trí đất tái định cư, tái định canh thì áp dụng Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/02/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để bồi thường thiệt hại đất ở, nhà ở và đất nông nghiệp tại thửa 33 tờ bản đồ số 3 với diện tích 2719,5m² của gia đình chúng tôi do UBND huyện Đam Rông lấy để xây dựng trụ sở bưu điện huyện Đam Rông nhưng đến nay chưa chi trả bồi thường.

Qua sự giúp đỡ của Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh uỷ - HĐND – UBND tỉnh Lâm Đồng, xin nhận nơi đây lòng thành kính biết ơn sâu xa của chúng tôi.

Đam Rông, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Đồng kính đơn

Kon Sơ Ha Siêng

Triết Y Li

Triết K Ken



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là:

1. TRIẾT Y LI, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068094003488 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021

Điện thoại: 0334.408.809

HKTT tại: thôn 2 – Rô Men – Đam Rông – Lâm Đồng

2. TRIẾT K KEN, sinh năm 1973 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068173001041 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021

HKTT tại: thôn 1 – Rô Men – Đam Rông – Lâm Đồng

Do chúng tôi cần phản ánh, trình bày vấn đề diện tích đất của chúng tôi tại đã bị UBND huyện Đam Rông thu hồi đất mà đến nay vẫn chưa thực hiện chi trả đền bù, bồi thường thiệt hại giá trị đất ở, nhà ở cho chúng tôi; do chúng tôi trình bày không được mạch lạc, câu được câu không do không ràng tiếng Việt, nên nay chúng tôi làm giấy này đề đề cử người có tên dưới đây là:

KON SƠ HA SIÊNG, sinh năm 1961 tại Lâm Đồng

CCCD số: 068061000221 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021

Điện thoại: 0984.939.716

HKTT tại: thôn Phi Jút – Dạ Sral – Đam Rông – Lâm Đồng

Thay mặt chúng tôi trình bày và làm việc với các lãnh đạo các cấp tại các buổi tiếp dân, giải quyết vấn đề của chúng tôi tại HDND – UBND tỉnh, cùng chúng tôi đề phản ánh tâm tư nguyện vọng yêu cầu được bồi thường giá trị đất ở, nhà ở và xem xét bố trí đất tái định cư, tái định canh và các hỗ trợ khác theo đúng quy định pháp luật.

Chúng tôi cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì đối với vấn đề do Kon Sơ Ha Siêng thay mặt chúng tôi giải quyết.

Người được đề cử



Kon Sơ Ha Siêng

Đam Rông, ngày 28 tháng 11 năm 2022
Người đề cử




Triết Y Li


Triết K Ken







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bách lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số / No. **068061000221**

Họ và tên / Full name: **KON SO HA SIENG**


Ngày sinh / Date of birth: **13/03/1961**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**


Quê quán / Place of origin: **Đà Long, Đam Rông, Lâm Đồng**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Pn Jut, Đà Rsal, Đam Rông, Lâm Đồng**

Biểu thị quốc gia
Đang được thực hiện
Không thời hạn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bách lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số / No. **068094003488**

Họ và tên / Full name: **TRIEU Y LI**

Ngày sinh / Date of birth: **20/05/1994**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**


Quê quán / Place of origin: **Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn 2, Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng**

Biểu thị quốc gia
Đang được thực hiện
Không thời hạn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bách lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số / No. **068173001041**

Họ và tên / Full name: **TRIEK K KEN**

Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1973**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin: **Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn 1, Rô Men, Đam Rông, Lâm Đồng**

Biểu thị quốc gia
Đang được thực hiện
Không thời hạn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đam Rông, ngày 05 tháng 3 năm 2020

Số: 209 /UBND - TD
Về việc trả lại đơn do
không đủ điều kiện thụ
lý.

Kính gửi: Bà Triệu Hơ Ken

(thường trú: thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng)

UBND huyện nhận được đơn của bà Triệu Hơ Ken, thường trú: thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông đề nghị tính toán tiền bồi thường và cấp đất tái định cư cho gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình trụ sở Bưu điện huyện Đam Rông.

Xét nội dung đơn, UBND huyện có ý kiến như sau:

Nội dung đơn đề nghị của bà Triệu Hơ Ken đã được UBND huyện xem xét giải quyết tại các Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình ông Pang Tưng Y Phương chồng của bà, Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 14/3/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung để xây dựng công trình trụ sở Bưu điện Đam Rông. Thời hiệu khiếu kiện đến nay đã hết, do vậy UBND huyện trả lại đơn và thông báo để bà được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên (gửi kèm đơn);
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, Ban TCD;
- Thanh tra huyện;
- Bà Triệu Hơ Ken;
- Lưu: VT, TD



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Tâm

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ thị trấn Bình Mỹ

B/D TT phát triển quỹ đất

B/D Chủ đầu tư

B/D UBND Xã

Hồ gia đình

Trên đây là toàn bộ nội dung buổi làm việc, là cơ sở pháp lý cho các bước tiếp theo của việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, được thông qua cho các bên cùng nghe thống nhất ký tên /.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /GM-UBND

Đam Rông, ngày 11 tháng 7 năm 2014

GIẤY MỜI

Họp giải quyết kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô Men
liên quan đến bồi thường GPMB

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng kính mời:

- Đại diện lãnh đạo Công an huyện;
- Đại diện lãnh đạo: Phòng TN&MT, Tài chính - KH, NN&PTNT; Thanh tra huyện; Trung tâm PT quỹ đất; Trung tâm QL&KTCTCC; Trung tâm Y tế;
- Chủ tịch UBND xã Rô Men;
- Đại diện lãnh đạo Bruu điện khu vực Lâm Hà - Đam Rông;
- Các hộ gia đình có đơn kiến nghị (có danh sách kèm theo - đề nghị UBND xã Rô Men chuyển giấy mời);

Tham dự cuộc họp giải quyết
Men liên quan đến bồi thường GPMB
hoặc Trung tâm Thị trấn Bàng Lài

kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô
Men và dự định một số công trình tại khu quy

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00

, ngày 14 tháng 7 năm 2014 (Thứ 2).

Địa điểm: Tại phòng họp UBND huyện.

Đề nghị các chủ đầu tư chuẩn bị nội dung trả lời các kiến nghị của các hộ
dân (có danh sách và nội dung kiến nghị cụ thể kèm theo);

Giao Trung tâm PT quỹ đất chuẩn bị toàn bộ hồ sơ bồi thường GPMB các
công trình liên quan đến kiến nghị của các hộ.

Giao Phòng Tài nguyên & MT, Thanh tra huyện chuẩn bị hồ sơ liên quan đến
việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện của các hộ dân nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LBVP;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Tâm

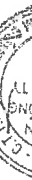
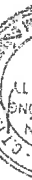


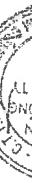
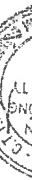


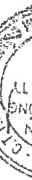
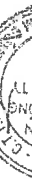


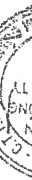
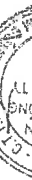


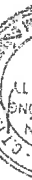
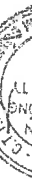


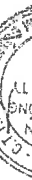
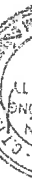


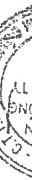
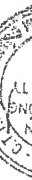


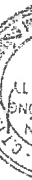
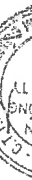


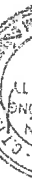
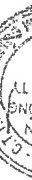


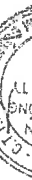
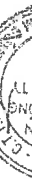


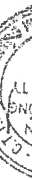
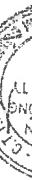


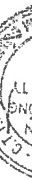
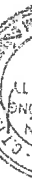


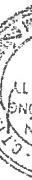
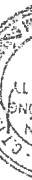


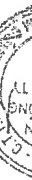
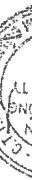


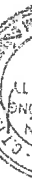
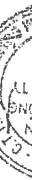


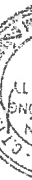
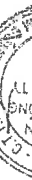


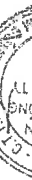
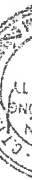


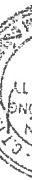
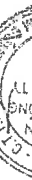


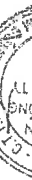
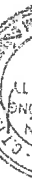


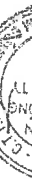
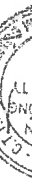


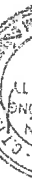
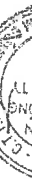


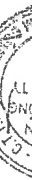
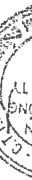


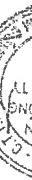
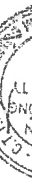


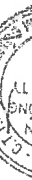
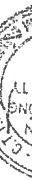


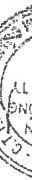
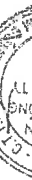


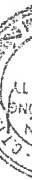
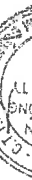


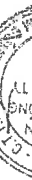
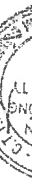


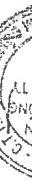
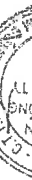


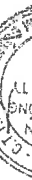
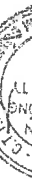


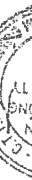
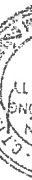


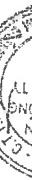
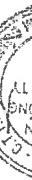


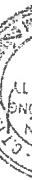
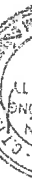


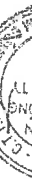
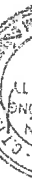


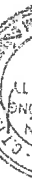
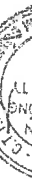


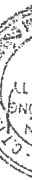
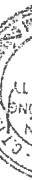


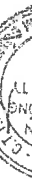
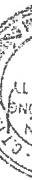


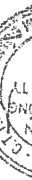
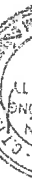


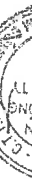
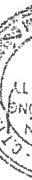


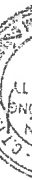
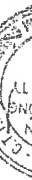


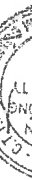
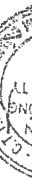


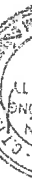
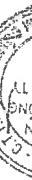


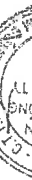
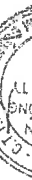


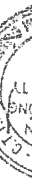
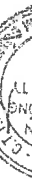


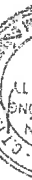
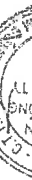


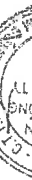
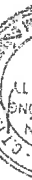


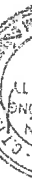
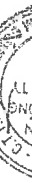


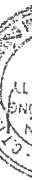
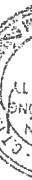


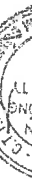
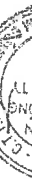


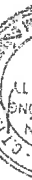
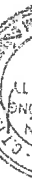


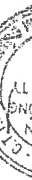
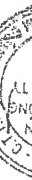


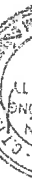
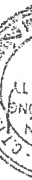


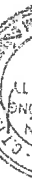
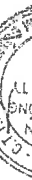


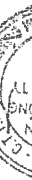
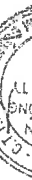


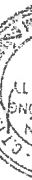
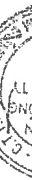


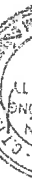
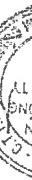


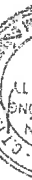
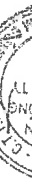


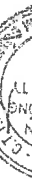
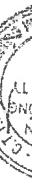


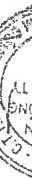
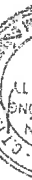


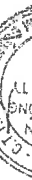
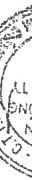


DANH SÁCH CÁC HỘ TIỀN 1, XÃ RÔ MEN
Kiến nghị, thắc mắc về công tác thu hồi đất, đền bù GPMB xây dựng
một số công trình trong khu quy hoạch thị trấn Bằng Lũng
(Đính kèm giấy mời số: 80 /GM-UBND)

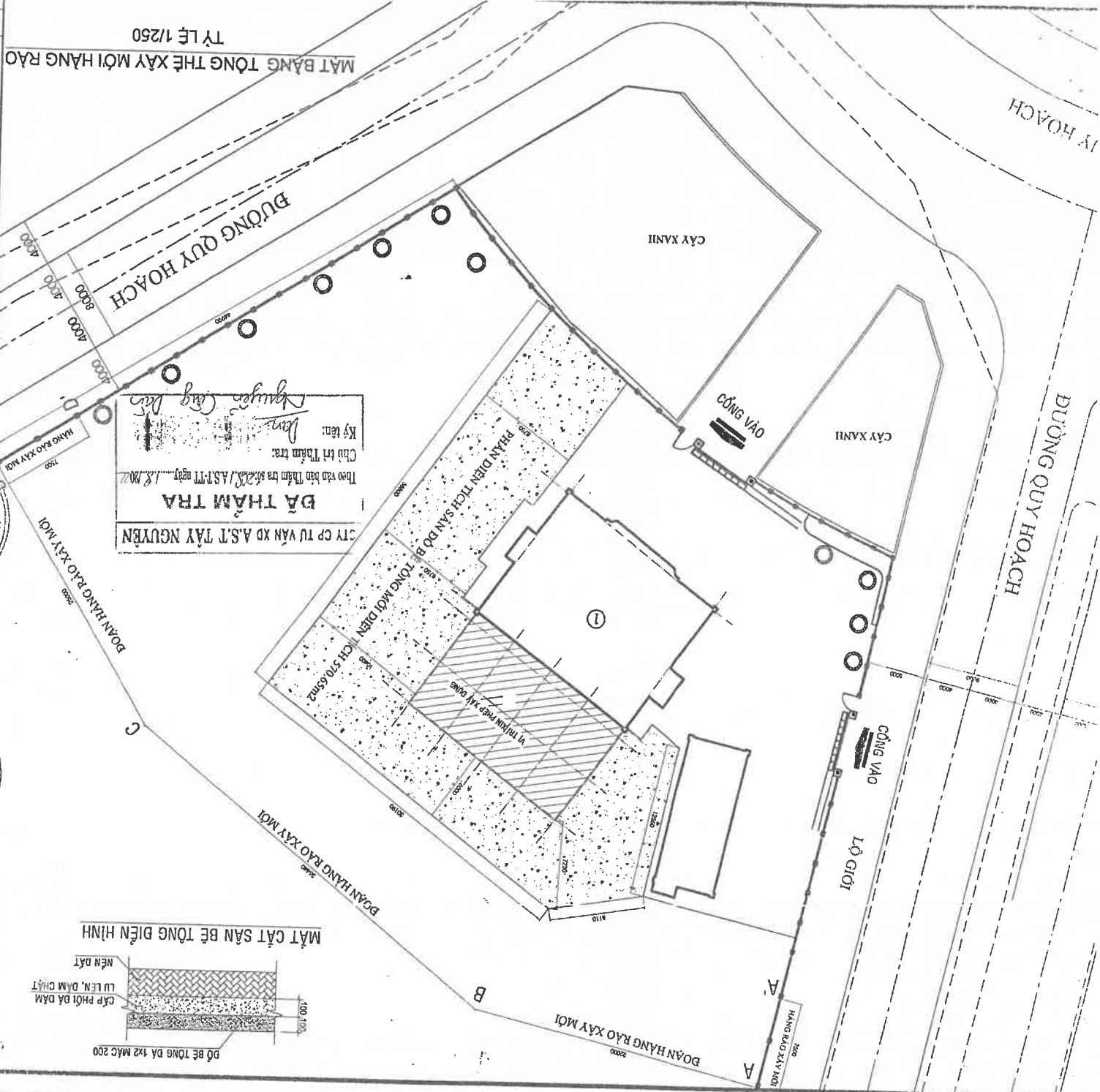
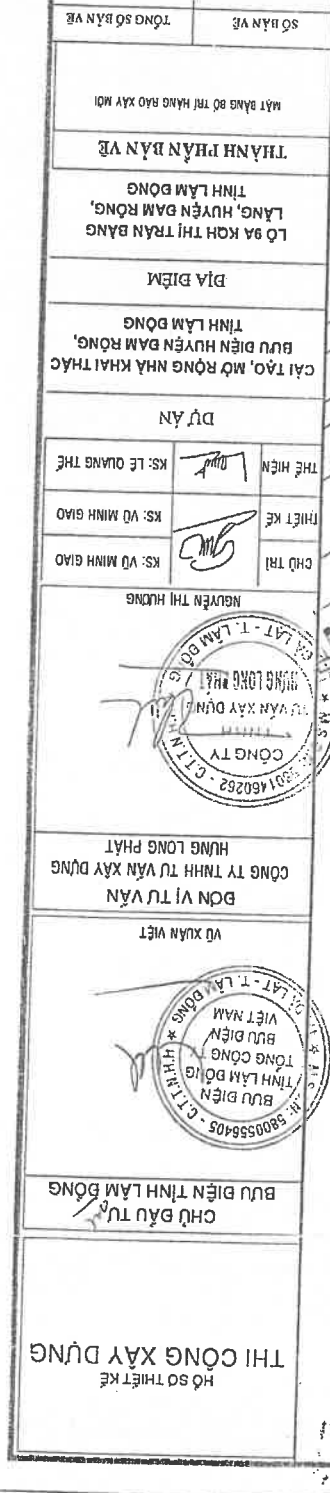
| STT | Họ và Tên | Nội dung kiến nghị, thắc mắc | Công trình xây dựng - Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|--|--|---------|
| 1 | Ông Yúk Rơ La Y Siêng | - Bị thu hồi diện tích đất 2,5 sào, đã lấy tiền đền bù 80.900.000 đồng, theo ông đền bù như vậy là chưa thỏa đáng. - Yêu cầu được xem hồ sơ thu hồi đất, công khai thủ tục đền bù. | Đường giao thông nội bộ Bằng Lũng - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 2 | Ông Triết K Nhó | - Diện tích đất bị thu hồi là 6,7 sào, nhưng chỉ được cấp 200m ² đất tái định cư, trong khi nhà nước hứa cấp 400m ² , trừ vậy là chưa thỏa đáng, đề nghị cấp thêm đất tái định cư cho ông. - Số tiền đền bù 90 triệu đồng là chưa thỏa đáng. - Việc đền bù không công bằng giữa các hộ dân, giữa người dân tộc Kinh và người dân tộc thiểu số. - Không có đất để chia cho con. - Đề nghị công khai thủ tục thu hồi để ông được biết. | Khu 91 lô - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 3 | Ông Rơ Luk Y Đông (con của ông Triết Y Huê) | - Thu hồi diện tích đất 3,2 tại đường giao thông nội bộ Bằng Lũng, nhưng thi công lên tới 3,5 sào, chưa cấp đất tái định cư cho ông. - Đất tại đường giao thông nội bộ Bằng Lũng đoạn ngã ba vào huyện, yêu cầu đo đạc, lập thủ tục đền bù thỏa đáng, trước khi thi công công trình cống thoát nước. - Đất thu hồi tại đường Đạ Tồn, | - Đường giao thông nội bộ Bằng Lũng đoạn ngã ba vào huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC - Đường Đạ Tồn - Chủ đầu tư Phòng NN&PTNT | |



| | | | | |
|---|--|---|--|--|
| | | diện tích đất của ông nhiều hơn hộ bà Lục Thị Minh nhưng lại được đền bù ít hơn. | | |
| 4 | Bà Rơ Luk Hơ Jang (mẹ của ông Rơ luk Y Dông) | - Đã có giấy cấp đất tái định cư, nhưng chưa giao đất cho bà. - Diện tích đất cả phê của bà bị ngập úng. | Đường giao thông nội bộ Bàng Lãng đoạn ngã ba vào huyện – Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 5 | Bà Pang Ting Y Phuong | - Nhà nước thu hồi 5 sào đất, nhưng số tiền đền bù không thỏa đáng, không cấp đất tái định cư cho gia đình, nên không có chỗ ở, sinh hoạt - Yêu cầu cấp đất tái định cư cho gia đình bà. | Bưu điện Dam Rông – Chủ đầu tư Bưu điện khu vực Lâm Hà – Dam Rông | |
| 6 | Bà Bon Jrang K Ba | - Diện tích đất bị thu hồi 5 sào, nhưng chỉ được đền bù 13.000.000 đồng, chưa thỏa đáng. - Đề nghị cấp một lô đất tái định cư | Trung tâm Văn hóa – chủ đầu tư Trung tâm Văn hóa | |
| 7 | Bà Glông | - Đất tại Công an huyện, đường vào Công an huyện đã bị thu hồi, nhưng đền bù không thỏa đáng - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | - Trụ sở Công an huyện – Chủ đầu tư Công an huyện. - Đường giao thông nội bộ Bàng Lãng đoạn vào Công an huyện – Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 8 | Bà Rơ Luk K Jong | - Diện tích đất bị thu hồi là 3,7 sào, bồi thường chưa thỏa đáng. - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | Đường giao thông nội bộ Bàng Lãng – Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |

| | | | | |
|---|--------------------|---|--|-----------|
| 9 | Ro Luk Ho Loong | <ul style="list-style-type: none"> - Đất tại khu Trung tâm y tế, đường vào Trung tâm y tế diện tích đất bị thu hồi hơn 7 sào, nhận được tiền đền bù năm 2009, nhưng chưa thỏa đáng - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế - Chủ đầu tư Trung tâm y tế - Đường nội bộ Bằng Lăng đoạn vào Trung tâm y tế - Chủ đầu tư TT | QL&KTCTCC |
|---|--------------------|---|--|-----------|

| | | | |
|---|--|---|--|
| HỒ SƠ THIẾT KẾ | | CỘNG XÂY DỰNG | |
| CHỦ ĐẦU TƯ | | J ĐIỆN TỈNH LAM DỒNG | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| HƯNG LONG PHÁT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| VU XUÂN VIỆT | | ĐƠN VỊ TƯ VẤN | |
|  | |  | |
| | | | |



II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:
- a) Thửa đất số: Lô số 09, tờ bản đồ số: QH chỉ tiết xây dựng Trung tâm TT. Bàng Lãng
 - b) Địa chỉ: Xã Rô Men, Huyện Dam Rông, tỉnh Lâm Đồng
 - c) Diện tích: 3185,4m² (bằng chữ: Ba nghìn một trăm tám mươi lăm phẩy bốn mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - e) Mục đích sử dụng: Đất công trình hữu chính, viên thông
 - f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 03/1/2061
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi chú:
- Cấp theo Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 04/11/2011, Quyết định điều chỉnh số 1368/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

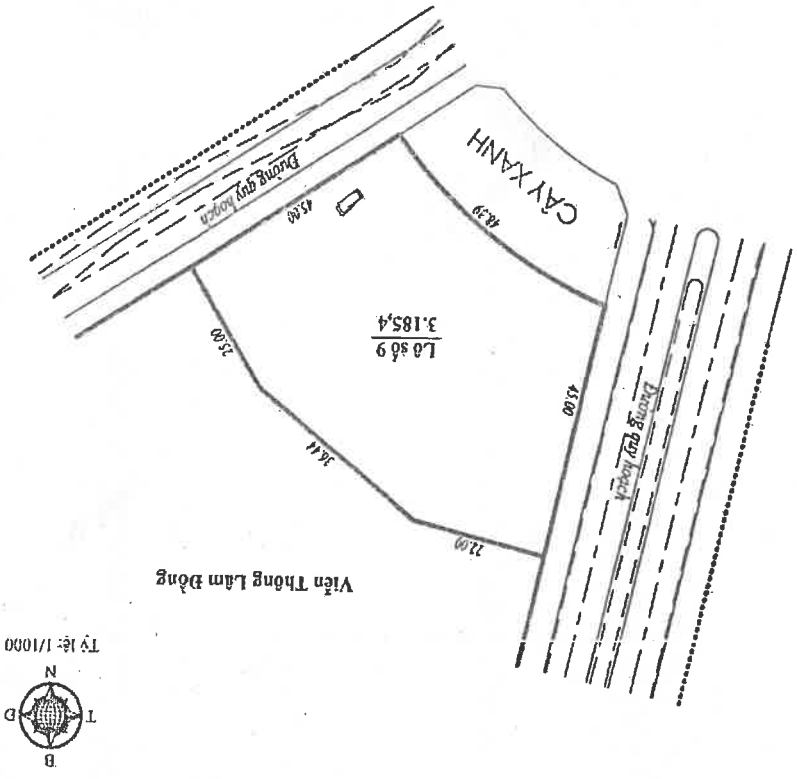


Lâm Đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2019
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TƯ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số vào sổ cấp GCN: C101328

HUYỆN NGỌC HẠI

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



| | |
|---|------------------------------------|
| IV. Nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận | |
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
| | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/ QĐ-UBND

Đam Rông, ngày 24 tháng 08 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho hộ ông Rơ Ông Y Đa tại khu dân cư 91 lô
thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Bông Lăng.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 /11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ
về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số: 09/2007/TT-BTNMT ngày 2/8/2007 của Bộ Tài nguyên và
môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số: 2444/QĐ – UBND ngày 14/9/2005 của UBND tỉnh Lâm
Đông V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Bông Lăng, huyện Đam Rông tỉnh
Lâm Đông;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 145/TT-
TN&MT, ngày 02 tháng 8 năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao cho hộ ông Rơ Ông Y Đa thường trú tại thôn 1, xã Rô Men, huyện
Đam Rông với diện tích 246 m², Lô E3, E9, Khu 91 lô thuộc khu quy hoạch chi tiết xây
dựng thị trấn Bông Lăng, huyện Đam Rông để sử dụng vào mục đích đất ở, cụ thể như sau:
Loại đất: Đất ở nông thôn (ONT).

Thời hạn sử dụng đất là: Lâu dài.

Hình thức giao: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

(Đính kèm theo họa đồ trích lục thửa đất)

Điều 2: Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này giao:

1. Phòng Tài chính Kế hoạch:

- Xác định giá giao quyền sử dụng đất, tham mưu cho UBND huyện trình UBND
tỉnh phê duyệt giá giao quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện xác định cụ thể mốc giới và
bàn giao đất trên thực địa đồng thời thông báo cho hộ gia đình nộp tiền sử dụng đất sau khi
được UBND tỉnh phê duyệt giá tiền sử dụng đất.

..Lập các thủ tục trình UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và trao giấy chứng nhận cho hộ ông Rơ Ông Y Đa sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định.

.. Thông báo cho Trung tâm thông tin đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Rô Men để chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND và UBND huyện; Trưởng phòng TN&MT; Giám đốc Văn phòng ĐKQSD đất; Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch; Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Rô Men; các cơ quan liên quan và hộ ông Rơ Ông Y Đa căn cứ quyết định thi hành./-

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: Vp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hới

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC HOẠ ĐỒ THỬA ĐẤT

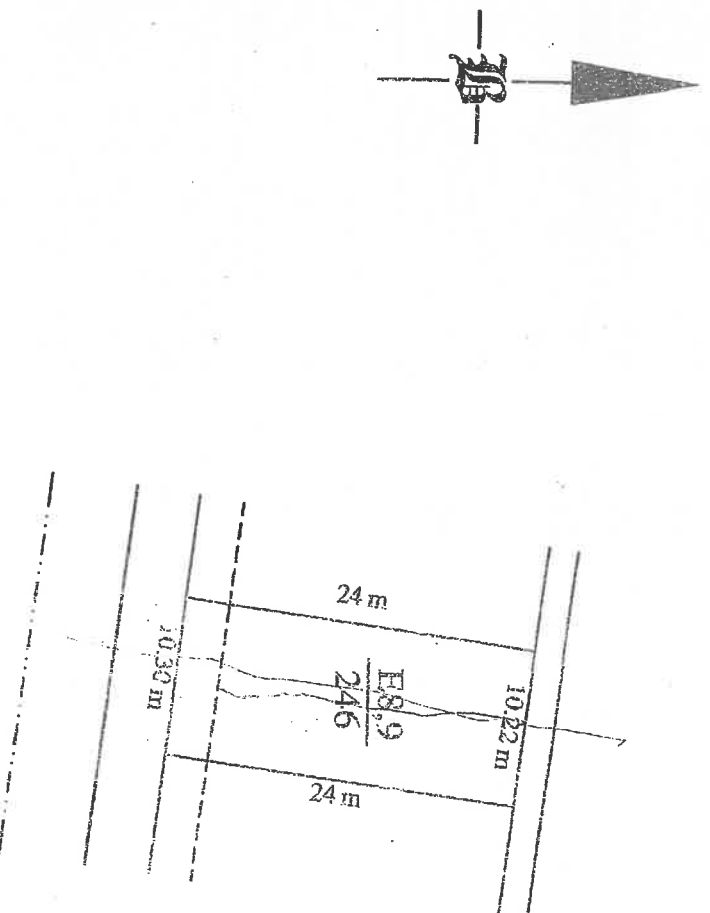
Chủ sử dụng: Rô Ông Y Da.

Vị trí: Lô E 8,9 - khu 91 lô - tờ bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Bằng Lũng

Địa chỉ: Thôn 1, xã Rô Men, huyện Dam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Đính kèm Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2012 của UBND huyện Dam Rông.

Tỷ lệ: 1/500



Ghi chú: - Diện tích: 246 m².

- Loại đất: Đất ở nông thôn (ONT)

VĂN PHÒNG ĐKQSD ĐẤT

Ngày tháng năm 2012

PHÒNG TN&MT

Ngày tháng năm 2012

UBND HUYỆN DAM RÔNG

Ngày tháng năm 2012



Đặng Đình Đức



Nguyễn Ngọc Thanh



Trần Văn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 325/QĐ-UBND

Đam Rông, ngày 14 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung
để xây dựng công trình: Trụ sở Bưu điện Đam Rông**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

PHÒNG TÀI CHÍNH HUYỆN ĐAM RÔNG
CÔNG VĂN BẢN
Số: 455
Ngày: 14 tháng 3 năm 2012

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 V/v sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số: 69/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính V/v sửa đổi bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số: 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số: 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy CNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 14/2008/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số: 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số: 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số: 07/2011/QĐ-UBND ngày 30/01/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

2
Kính
lễ
bái
mẫu

- Căn cứ Quyết định số: 510/QĐ-UBND ngày 01/8/2007 của UBND huyện Dam Rông về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trụ sở làm việc Bưu điện huyện Dam Rông;

- Căn cứ Quyết định số: 1517/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND huyện Dam Rông về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình ông Pang Ting Y Phương cư ngụ tại thôn 1 – xã Rô Men – huyện Dam Rông;

Theo đề nghị tại Tờ trình số: 31/TT-TNMT ngày 13/3/2012 của phòng TN&MT V/v xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung để xây dựng công trình Trụ sở Bưu điện Dam Rông tại xã Rô Men,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung để xây dựng công trình Trụ sở Bưu điện Dam Rông tại xã Rô Men với tổng kinh phí là: **44.724.603 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ ba đồng).**

Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Bằng nguồn vốn của Bưu Điện Dam Rông.

(Kèm theo phương án số: 05/PA-PTQĐ ngày 29/02/2012 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Dam Rông).

Điều 2: Giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Dam Rông phối hợp với chủ đầu tư tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đúng đối tượng, đảm bảo tính chính xác, trung thực của số liệu trong hồ sơ, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành. Trong quá trình chi trả, khâu trừ nghĩa vụ tài chính mà các hộ gia đình phải thực hiện và nộp vào ngân sách nhà nước, đồng thời nêu phát hiện có sai sót phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xem xét giải quyết.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng: TN&MT; Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng huyện; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Kho bạc nhà nước, Bưu điện Dam Rông; Chi cục trưởng Chi cục thuế; Chủ tịch UBND xã Rô Men căn cứ quyết định này thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Bùi Văn Đức

SỐ: C5/PA-PTQĐ

Đam Rông, ngày 27 tháng 02 năm 2012

PHUÔNG AN

Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho hộ ông Pang Ting Y Phuong
Đề xây dựng công trình: Trụ sở bưu điện Đam Rông tại
xã Rô Men- huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; căn cứ kết quả xác minh hiện trạng bổ sung của hộ gia đình ông Pang Ting Y Phuong để xây dựng công trình: Trụ sở Bưu điện Đam Rông tại xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung như sau:

I. Các văn bản làm căn cứ lập phương án:

Căn cứ Luật đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ “V/v bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai và nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của chính phủ Quy định bổ sung v/v cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết đơn khiếu nại về đất;

Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ – CP ngày 18/8/2009 của chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Căn cứ Thông tư số 14/2004/TT – BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên – Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ tài chính – Bộ tài nguyên và môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 30/01/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 01/8/2007 của UBND huyện Đam Rông về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trụ sở làm việc Bưu điện huyện Đam Rông;

Căn cứ quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND huyện Đam Rông về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông Pang Tìng Y Phương cư ngụ tại thôn 1 xã Rô Men, huyện Đam Rông;

Các văn bản, biên bản làm việc có liên quan đến đơn khiếu nại của hộ ông Pang Tìng Y Phương thuộc công trình: Trụ sở làm việc Bưu điện huyện Đam Rông.

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ.

1/- Bồi sung bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc:

- Đơn giá bồi thường áp dụng theo đơn giá quy định tại Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 30/01/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Bồi thường theo số liệu thực tế kiểm kê thực tế có trên diện tích đất bị thu hồi. Bồi thường bồi sung thiệt hại về nhà cửa và vật kiến trúc cho hộ ông Pang Tìng Y Phương với tổng số tiền là: **43.847.650 đồng.**

2/- Bồi sung chi phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và công tác thẩm định là: **876.953 đồng.**

3/- Các nội dung khác:

Giữ nguyên theo quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 01/8/2007 của UBND huyện Đam Rông về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trụ sở làm việc Bưu điện huyện Đam Rông;

III. Tái định cư và tái định canh.

1/- Tái định cư. (Không đủ điều kiện).

2/- Tái định canh. (Không đủ điều kiện).

IV. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ cho công tác bồi thường hỗ trợ GPMB bổ sung là: **44.724.603 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ ba đồng).**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Pang Tìng Y Phương là: **43.847.650 đồng.**

- Chi phí phục vụ cho công tác bồi thường bổ sung là: **876.953 đồng.** Trong đó:

+ Chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ bổ sung của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đam Rông là: **789.258 đồng.**

+ Chi phí công tác thẩm định bổ sung của Phòng TN-MT là: **87.695 đồng.**

(kèm theo bảng tính toán chi tiết)

* Nguồn vốn chi trả: Bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

* Thực hiện chi trả: Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với chủ đầu tư chi trả. Trên đây là phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Pang Tìng Y Phương thuộc công trình: Trụ sở làm việc Bưu điện huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đam Rông trình Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư/.

Nơi nhận:

- Phòng TN-MT;

- Lưu VT;



PHẠO GIÀM ĐỐC

Trần Văn Hùng

BẢNG TÍNH CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG ĐỐI VỚI HỘ ÔNG
PANG TINH Y PHƯƠNG THUỘC CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ BƯU ĐIỆN ĐAM RÔNG
Tại khu quy hoạch TT Bảng Lãng - huyện Đam Rông - tỉnh Lâm Đồng

| Stt | Họ tên & Tài sản | Địa chỉ | DVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Tỷ lệ đền bù % | Số tiền hỗ trợ đền bù | |
|-----|---|---------|-----|----------|---------|------------|----------------|-----------------------|------------|
| 1 | Pang Tinh Y Phương | Dạ Rsal | | | | | | | |
| | Nhà cửa vật kiến trúc | | | | | | | | |
| | Nhà ở tạm B năm 2004 | | m2 | 44,73 | 600.000 | 26.838.000 | 100% | 43.847.650 | |
| | Nền xi măng đánh màu dày 2 cm | | m2 | 44,73 | 32.000 | 1.431.360 | 100% | 26.838.000 | |
| | Trần ván xé tương đương trần gỗ dán, ván ép | | m2 | 44,73 | 173.000 | 7.738.290 | 100% | 1.431.360 | |
| | Nhà bếp tạm B | | m2 | 20 | 360.000 | 7.200.000 | 100% | 7.738.290 | |
| | Nền xi măng đánh màu dày 2 cm | | m2 | 20 | 32.000 | 640.000 | 100% | 7.200.000 | |
| | Tổng cộng | | | | | | | 640.000 | 43.847.650 |

Bồi thường nhà cửa vật kiến trúc:
Chi phí cho công tác GPMB:
Tổng chi phí

43.847.650 đồng
876.953 đồng
44.724.603 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ ba đồng
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN ĐAM RÔNG

CB TÍNH TOÁN



Phan Tất Tiến

Trần Lê Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140 /GM-UBND

Đam Rông, ngày 11 tháng 7 năm 2014

GIẤY MỜI
Họp giải quyết kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô Men
liên quan đến bồi thường GPMB

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng kính mời:

- Đại diện lãnh đạo Công an huyện;
- Đại diện lãnh đạo: Phòng TN&MT, Tài chính - KH, NN&PTNT, Thanh tra huyện; Trung tâm PT quỹ đất; Trung tâm QL&KTCTCC; Trung tâm Y tế;
- Chủ tịch UBND xã Rô Men;
- Đại diện lãnh đạo Bưu điện khu vực Lâm Hà - Đam Rông;
- Các hộ gia đình có đơn kiến nghị (có danh sách kèm theo - đề nghị UBND xã Rô Men chuyển giấy mời):

Tham dự cuộc họp giải quyết kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô Men liên quan đến bồi thường GPMB và dựng một số công trình tại khu quy hoạch Trung tâm Thị trấn Bàng Lã

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00, ngày 14 tháng 7 năm 2014 (thứ 2).

Địa điểm: Tại phòng họp UBND huyện.

Đề nghị các chủ đầu tư chuẩn bị nội dung trả lời các kiến nghị của các hộ dân (có danh sách và nội dung kiến nghị cụ thể kèm theo);

Giao Trung tâm PT quỹ đất chuẩn bị toàn bộ hồ sơ bồi thường GPMB các công trình liên quan đến kiến nghị của các hộ.

Giao Phòng Tài nguyên & MT, Thanh tra huyện chuẩn bị hồ sơ liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện của các hộ dân nêu trên./

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Đức Tâm

DANH SÁCH CÁC HỘ THIỆN 1, XÃ RÔ MEN
Kiến nghị, thắc mắc về công tác thu hồi đất, đền bù GPMB xây dựng
một số công trình trong khu quy hoạch thị trấn Bằng Lũng
(Đính kèm giấy mời số: 20 /GM-UBND)

| STT | Họ và Tên | Nội dung kiến nghị, thắc mắc | Công trình xây dựng - Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|--|--|---------|
| 1 | Ông Yúk Ro La Y Siêng | - Bị thu hồi diện tích đất 2,5 sào, đã lấy tiền đền bù 80.900.000 đồng, theo ông đền bù như vậy là chưa thỏa đáng. - Yêu cầu được xem hồ sơ thu hồi đất, công khai thủ tục đền bù. | Đường giao thông nội bộ Bằng Lũng - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 2 | Ông Triết K Nhó | - Diện tích đất bị thu hồi là 6,7 sào, nhưng chỉ được cấp 200m ² đất tái định cư, trong khi nhà nước hứa cấp 400m ² , như vậy là chưa thỏa đáng, đề nghị cấp thêm đất tái định cư cho đủ. - Số tiền đền bù 90 triệu đồng là chưa thỏa đáng. - Việc đền bù không công bằng, giữa các hộ dân, giữa người dân tộc Kinh và người dân tộc thiểu số. - Không có đất để chia cho con. - Đề nghị công khai thủ tục thu hồi để ông được biết. | Khu 91 lô - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 3 | Ông Ro Luk Y Đông (con của ông Triết Y Huê) | - Thu hồi diện tích đất 3,2 tại đường giao thông nội bộ Bằng Lũng, nhưng thi công lên tới 3,5 sào, chưa cấp đất tái định cư cho ông. - Đất tại đường giao thông nội bộ Bằng Lũng đoạn ngã ba vào huyện, yêu cầu đo đạc, lập thủ tục đền bù thỏa đáng, trước khi thi công công trình cống thoát nước. - Đất thu hồi tại đường Dạ Tôn, | - Đường giao thông nội bộ Bằng Lũng đoạn ngã ba vào huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC - Đường Dạ Tôn - Chủ đầu tư Phòng NN&PTNT | |

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| | | diện tích đất của ông, nếu hơn hộ bà Lục Thị Minh thì ông lại được đền bù ít hơn. | | |
| 4 | Bà Rơ Lưk Hơ Jang (mẹ của ông Rơ lưk Y Đông) | - Đã có giấy cấp đất tái định cư, nhưng chưa giao đất cho bà. - Diện tích đất cả phê của bà bị ngập úng. | Đường giao thông nội bộ Băng Lăng đoạn ngã ba vào huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 5 | Bà Pang Ting Y Phuong | - Nhà nước thu hồi 5 sào đất, nhưng số tiền đền bù không thỏa đáng, không cấp đất tái định cư cho gia đình, nên không có chỗ ở, sinh hoạt - Yêu cầu cấp đất tái định cư cho gia đình bà. | Bưu điện Đam Rông - Chủ đầu tư Bưu điện khu vực Lâm Hà - Đam Rông | |
| 6 | Bà Bon Jrang K Ba | - Diện tích đất bị thu hồi nhưng chỉ được đền bù 13.000.000 đồng, nh chưa thỏa đáng. - Đề nghị cấp một lô c cư | Trung tâm Văn hóa - chủ đầu tư Trung tâm Văn hóa | |
| 7 | Bà Giông | - Đất tại Công an huyện, được vào Công an huyện đã bị thu hồi, nhưng đền bù không thỏa đáng - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | - Trụ sở Công an huyện - Chủ đầu tư Công an huyện. - Đường giao thông nội bộ Băng Lăng đoạn vào Công an huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 8 | Bà Rơ Lưk K Jong | - Diện tích đất bị thu hồi là 3,7 sào, bồi thường chưa thỏa đáng. - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | Đường giao thông nội bộ Băng Lăng - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |

| | | | | |
|---|------------------|--|--|--|
| 9 | Rơ Luik Hơ Loong | <ul style="list-style-type: none"> - Đất tại khu Trung tâm y tế, đường vào Trung tâm y tế, diện tích đất bị thu hồi hơn 7 sào, nhưng chưa thỏa đáng - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế - Chủ đầu tư Trung tâm y tế - Đường nội bộ Bàng Lãng đoạn vào Trung tâm y tế - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
|---|------------------|--|--|--|

DANH SÁCH CÁC HỘ THỰC 1, XÃ RÔ MEN

Kiến nghị, thắc mắc về công tác thu hồi đất, đền bù GPMB xây dựng một số công trình trong khu quy hoạch thị trấn Bàng Lãng (Đính kèm giấy mời số: 120 /GM-UBND)

| STT | Họ và Tên | Nội dung kiến nghị, thắc mắc | Công trình xây dựng - Chủ đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---------|
| 1 | Ông Yúk Rơ La Y Siêng | <ul style="list-style-type: none"> - Bị thu hồi diện tích đất 2,5 sào, đã lấy tiền đền bù 80.900.000 đồng, theo ông đền bù như vậy là chưa thỏa đáng. - Yêu cầu được xem hồ sơ thu hồi đất, công khai thủ tục đền bù. | Đường giao thông nội bộ Bàng Lãng - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 2 | Ông Triết K Nhỏ | <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất bị thu hồi là 6,7 sào, nhưng chỉ được cấp 200m² đất tái định cư, trong khi nhà nước hứa cấp 400m², như vậy là chưa thỏa đáng, đề nghị cấp thêm đất tái định cư cho đủ. - Số tiền đền bù 97 triệu đồng là chưa thỏa đáng. - Việc đền bù không công bằng giữa các hộ dân, giữa người dân tộc Kinh và người dân tộc thiểu số. - Không có đất để chia cho con. - Đề nghị công khai thủ tục thu hồi để ông được biết. | Khu 91 lô - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 3 | Ông Rơ Luk Y Đông (con của ông Triết Y Huệ) | <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi diện tích đất 3,2 tại đường giao thông nội bộ Bàng Lãng, nhưng thi công lên tới 3,5 sào, chưa cấp đất tái định cư cho ông. - Đất tại đường giao thông nội bộ Bàng Lãng đoạn ngã ba vào huyện, yêu cầu đo đạc, lập thủ tục đền bù thỏa đáng, trước khi thi công công trình công thoát nước. - Đất thu hồi tại đường Dạ Tồn, | - Đường giao thông nội bộ Bàng Lãng đoạn ngã ba vào huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC - Đường Dạ Tồn - Chủ đầu tư Phòng NN&PTNT | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

Số: 180 /GM-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đam Rông, ngày 11 tháng 7 năm 2014

GIẤY MỜI
Họp giải quyết kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô Men
liên quan đến bồi thường GPMB

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng kính mời:

- Đại diện lãnh đạo Công an huyện;
- Đại diện lãnh đạo: Phòng TN&MT, Tài chính - KH, NN&PTNT; Thanh tra huyện; Trung tâm PT quỹ đất; Trung tâm QL&KTCTCC; Trung tâm Y tế;
- Chủ tịch UBND xã Rô Men;
- Đại diện lãnh đạo Bưu điện khu vực Lâm Hà - Đam Rông;
- Các hộ gia đình có đơn kiến nghị (có danh sách kèm theo - đề nghị UBND xã Rô Men chuyển giấy mời);

Tham dự cuộc họp giải quyết kiến nghị của một số hộ dân thôn 1, Rô Men liên quan đến bồi thường GPMB và dự định một số công trình tại khu quy hoạch Trung tâm Thị trấn Bàng Lã


Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00, ngày 14 tháng 7 năm 2014 (thứ 2).

Địa điểm: Tại phòng họp UBND huyện.

Đề nghị các chủ đầu tư chuẩn bị nội dung trả lời các kiến nghị của các hộ

dân (có danh sách và nội dung kiến nghị cụ thể kèm theo);

Giao Trung tâm PT quỹ đất chuẩn bị toàn bộ hồ sơ bồi thường GPMB các công trình liên quan đến kiến nghị của các hộ.

Giao Phòng Tài nguyên & MT, Thanh tra huyện chuẩn bị hồ sơ liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện của các hộ dân nêu trên./. 

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LEVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đức Tâm

| | | | | |
|---|-----------------------|--|---|-----------|
| 9 | Ror Luik Hor Loong | <ul style="list-style-type: none"> - Đất tại khu Trung tâm y tế, diện tích đất bị thu hồi hơn 7 sào, nhận được tiền đền bù năm 2009, nhưng chưa thỏa đáng - Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế - Chủ đầu tư Trung tâm y tế - Đường nội bộ Bàng Lãng đoạn vào Trung tâm y tế - Chủ đầu tư TT | QL&KTCTCC |
|---|-----------------------|--|---|-----------|

| | | | | |
|---|--|--|---|--|
| | | diện tích đất của ông i, iều hơn hộ bà Lục Thị Minh n iung lại được đền bù ít hơn. | | |
| 4 | Bà Rơ Luk Hơ Jang (mẹ của ông Rơ luk Y Đông) | <ul style="list-style-type: none">- Đã có giấy cấp đất tái định cư, nhưng chưa giao đất cho bà.- Diện tích đất cả phê của bà bị ngập úng. | Đường giao thông nội bộ Băng Lãng đoạn ngã ba vào huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| 5 | Bà Pang Ting Y Phuong | <ul style="list-style-type: none">- Nhà nước thu hồi 5 sào đất, nhưng số tiền đền bù không thỏa đáng, không cấp đất tái định cư cho gia đình, nên không có chỗ ở, sinh hoạt- Yêu cầu cấp đất tái định cư cho gia đình bà. | Bưu điện Đam Rông - Chủ đầu tư Bưu điện khu vực Lâm Hà - Đam Rông | |
| 6 | Bà Bon Jrang K Ba | <ul style="list-style-type: none">- Diện tích đất bị thu hồi nhưng chỉ được đền bù 13.000.000 đồng, nh chưa thỏa đáng.- Đề nghị cấp một lô c | Trung tâm Văn hóa - chủ đầu tư Trung tâm Văn hóa | |
| | Bà Glông | <ul style="list-style-type: none">- Đất tại Công an huyện, thường vào Công an huyện đã bị thu hồi, nhưng đền bù không thỏa đáng- Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | <ul style="list-style-type: none">- Trụ sở Công an huyện - Chủ đầu tư Công an huyện.- Đường giao thông nội bộ Băng Lãng đoạn vào Công an huyện - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |
| | Bà Rơ Luk K Jong | <ul style="list-style-type: none">- Diện tích đất bị thu hồi là 3,7 sào, bồi thường chưa thỏa đáng.- Yêu cầu cấp tiền hỗ trợ đời sống | Đường giao thông nội bộ Băng Lãng - Chủ đầu tư TT QL&KTCTCC | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 634/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 20 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế – xã hội nhằm
giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Dam Rông giai đoạn 2009 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về
Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Dam Rông tại Tờ trình số 16/TT-UBND ngày 19/3/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế – xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Dam Rông giai đoạn 2009 – 2020 theo Tờ trình số 16/TT-UBND ngày 19/3/2009 của Chủ tịch UBND huyện Dam Rông, với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu của Đề án:**a) Mục tiêu chung:**

Tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống tinh thần, vật chất của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đến năm 2015 ngang bằng với các huyện khác trong tỉnh và khu vực, thoát khỏi danh sách huyện nghèo; đến năm 2020 đạt một số chỉ tiêu cụ thể như sau: hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6 – 8%, đến năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống dưới 2%, GDP bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng, tỷ lệ lao động được tập huấn, đào tạo nghề đạt khoảng 60%, số lao động được giải quyết việc làm qua các kênh hàng năm là 500 người.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2010, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống dưới 35%, hoàn thành chương trình xóa nhà tạm theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg vào tháng 11/2009; thành trình giao đất, giao rừng và trợ cấp lương thực đến đúng đối tượng và hoàn thành trong hai năm 2009 – 2010.

- Đến năm 2015, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống ngang bằng mức bình quân chung của Tỉnh và khu vực mỗi hộ gia đình có bình quân 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, 3 – 5 ha rừng kinh tế, nhận khoán quản lý bảo vệ từ 20 – 30 ha rừng; tăng tỷ trọng lao động trong ngành kinh tế phi nông nghiệp lên 40%, tỷ lệ lao động qua đào tạo tập huấn đạt trên 40%.

- Đến năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống dưới mức bình quân chung của Khu vực; giải quyết cơ bản về sản xuất, việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn huyện gấp 5-6 lần so với hiện nay, thu nhập bình quân 35 triệu đồng/người/năm. Nâng tỷ trọng lao động phi nông nghiệp lên trên 50%, tỷ lệ

lao động qua đào tạo, tập huấn đạt trên 50%; 60% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án:

a) Phát triển ngành nông, lâm, nghiệp:

Chuyên đổi diện tích rừng nghèo kiệt sang rừng rừng kinh tế gắn với phát triển chăn nuôi đại gia súc; điều chỉnh lại cơ cấu diện tích các loại rừng để vừa đảm bảo làm tốt chức năng bảo vệ môi trường cảnh quan vừa nâng cao hiệu quả sử dụng rừng; đa dạng hóa cây trồng, tập trung thâm canh, cải tạo giống và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng kinh tế vườn hộ theo mô hình vườn ao chuồng kết hợp với xây dựng vùng nguyên liệu ổn định có năng suất và chất lượng cao gắn với các cơ sở chế biến công nghiệp; phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm, đưa chăn nuôi là nguồn thu nhập chính của hộ gia đình; chuyên đổi đất lâm nghiệp sang đất sản xuất nông nghiệp ở những khu vực thuận lợi ổn định diện tích đất có rừng; chuyển đổi những khu vực rừng phòng hộ có vị trí và địa hình thuận lợi sang rừng sản xuất để khai thác tài nguyên rừng hợp lý và hiệu quả.

b) Phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Phát huy thế mạnh về nguồn nguyên liệu nông, lâm, khoáng sản, thủy năng để phát triển các ngành chế biến nông lâm sản, xây dựng các công trình thủy điện nhỏ, gắn phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp nông thôn.

c) Phát triển ngành thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Thương mại: Phát triển thương mại từ huyện đến các trung tâm xã và các điểm dân cư, đảm bảo thích ứng với thị trường các vùng lân cận, đặc biệt là tiêu thụ hàng hoá nông sản cho nông dân; xây dựng Trung tâm thương mại tại Thị trấn Bằng Lãng và các chợ tại Đa Tông, Đa Rsal, Phi Liêng; hình thành các chợ nông thôn và các điểm mua bán tập trung tại các khu dân cư.

- Dịch vụ: Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ như bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm... để hỗ trợ cho nhu cầu sản xuất, đời sống và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Du lịch: Đầu tư xây dựng các điểm, cụm du lịch dọc tuyến quốc lộ 27 và tỉnh lộ 722, các hồ thủy lợi và các khu du lịch tại rừng Bằng Lãng (Rô Men), suối nước nóng (Đa Tông, Đa Long), suối Đa tiêng tang - Đầm Ròn, Thác 7 tầng (Phi Liêng)...

d) Phát triển các lĩnh vực xã hội:

- Về dân số: Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng tự nhiên xuống dưới 1,7% vào năm 2010, dưới 1,1% vào năm 2020. Về quy mô dân số toàn huyện đến năm 2010 là 41.000 dân, năm 2020 là 52.000 dân.

- Về đơn vị hành chính: Thành lập mới 02 đơn vị hành chính gồm thị trấn Bằng Lãng và thị trấn Đa Rsal, đến năm 2010 tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 10 đơn vị.

- Về giáo dục đào tạo: Xã hội hoá ngành giáo dục, ưu tiên phát triển và nâng cao chất lượng dạy và học, chú trọng công tác hướng nghiệp dạy nghề trong trường học; đầu tư nâng cấp mạng lưới trường lớp theo yêu cầu chuẩn hoá; xây dựng trường Phổ thông trung học Dân tộc nội trú, Trung tâm chính trị, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp, Trung tâm dạy nghề tại Bằng Lãng (Rô Men).

- Về Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Cùng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm lo sức khỏe nhân dân; tích cực, chủ động trong công tác y tế dự phòng, giảm tỷ lệ tử vong do mắc bệnh truyền nhiễm gây ra; tất cả trẻ em trong độ tuổi đều được tiêm chủng vắc xin; tăng cường giáo dục về dinh dưỡng, sức khỏe cộng đồng, vệ sinh môi trường và các biện pháp phòng tránh dịch bệnh; xã hội hoá và đảm bảo công bằng trong tiếp cận các dịch vụ y tế; tăng cường cán bộ của tuyến cơ sở; đầu tư xây dựng hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế theo yêu cầu chuẩn hoá cho bệnh viện tuyến huyện, trung tâm y tế dự phòng, nâng cấp trạm y tế các xã.

- Về hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ nhà ở cho Hộ nghèo theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg;

- Đào tạo nghề và việc làm: Tập trung đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; đầu tư xây dựng trung tâm dạy nghề trong năm 2009-2010, để chủ động thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, nâng cao chất lượng lao động.

- Về Văn hoá – Thông tin – Thể thao: Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục, thể thao, phát thanh truyền hình; xã hội hoá các hoạt động văn hoá thông tin.

- Về vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường bền vững: Tập trung cải tạo, nâng cấp hệ thống nước tự chảy, giếng đào, xây dựng nhà máy cấp nước tại Bằng Lăng, Đạ Rsal và hệ thống cấp nước cho các xã; xây dựng hệ thống mương rãnh thoát nước tại các khu vực đô thị, cụm dân cư tập trung; quy hoạch khu vực bãi rác, hoàn thành hệ thống thu hồi, xử lý rác thải tại trung tâm huyện và các xã.

đ) Về quốc phòng an ninh:

- Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho cán bộ và nhân dân nhằm nâng cao cảnh giác cách mạng, phòng chống có hiệu quả âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thường xuyên cùng nhân dân gần với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chăm lo xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Làm tốt công tác tuyên truyền; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, vận hành cơ chế từ huyện đến cơ sở.

- Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, không để nhen nhóm hình thành các tổ chức phản động mới; không để các phần tử xấu liên kết “trong-ngoài”; không để xảy ra biểu tình, gây rối, bạo loạn chính trị trong mọi tình huống. Thực hiện tốt Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm; kiểm chế và giảm đến mức thấp nhất các tội phạm, tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông và thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh.

- Làm tốt công tác tiếp dân và giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở; tăng cường công tác trực tiếp đối thoại, hạn chế đơn thư khiếu nại vượt cấp. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, dân chủ để gây mất ổn định trong nhân dân.

3. Các giải pháp cơ bản:

a) Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền từ huyện đến xã; tăng cường tác động tích cực làm chuyển biến về nhận thức, tư tưởng trong nhân dân, để họ tự xóa bỏ thói quen sinh hoạt, canh tác lạc hậu, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo, ý chí nỗ lực tự vươn lên; hướng dẫn giúp hộ nghèo cách làm ăn, tiêu dùng tiết kiệm, biết tích lũy tính toán cho một mùa vụ kế tiếp.

b) Kiện toàn, củng cố lại Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm của huyện và xã; tổ chức tốt việc rà soát chính xác danh sách hộ nghèo, đánh giá đúng nguyên nhân chính dẫn đến đói nghèo để có cơ sở hỗ trợ đầu tư và có những tác động phù hợp giúp họ nhanh chóng thoát nghèo; chọn lựa và phân công các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giúp đỡ từ 1 đến 2 thôn nghèo đồng thời chọn một số cán bộ có năng lực, trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn từ 1 - 2 hộ nghèo thoát nghèo.

c) Đưa tiêu chí giảm nghèo, việc làm vào tiêu chí bình xét thi đua hàng năm của các địa phương và đơn vị.

d) Đẩy mạnh công tác luân chuyển, tăng cường cán bộ huyện xuống các xã và điều động cán bộ chủ chốt giữa các xã để giúp các địa phương tiếp cận nhanh, triển khai thực hiện tốt các chính sách theo NQ 30a của Chính phủ.

đ) Tập trung giải quyết dứt điểm vấn đề nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt cho nhân dân; ưu tiên đầu tư xây dựng, tu sửa nâng cấp hệ thống thủy lợi, đường giao thông nông thôn, trường học, bệnh viện – trạm y tế đến các thôn bản và các khu sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất, học tập chữa bệnh cho nhân dân.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông – lâm – ngư, chế biến nông lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng; đầu tư đan xen trong vùng có nhiều đồng bào dân tộc, vừa giải quyết việc làm cho lao động, vừa tác động làm thay đổi thói quen sinh hoạt và canh tác lạc hậu tại địa phương; đẩy mạnh công tác khuyến nông – lâm – ngư, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi;

g) Mỗi năm đầu tư xây dựng toàn diện ít nhất 10 mô hình kinh tế hộ cho mỗi xã, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số nghèo để giúp họ thoát nghèo, đồng thời hướng họ trở thành cộng tác viên để tiếp tục vận động, hướng dẫn các hộ khác cùng thực hiện.

h) Đẩy mạnh công tác giáo dục, khuyến khích vận động phụ huynh đưa trẻ em trong độ tuổi đến trường, tiếp tục giải pháp giao trách nhiệm duy trì sĩ số lớp học cho giáo viên chủ nhiệm; thành lập đội tư thức trẻ gắn với đề án giảm nghèo nhanh và bền vững.

i) Tạo điều kiện việc làm và phát triển ngành nghề nông thôn; đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn để nhân dân tiếp cận nắm bắt nhanh các thông tin về lao động, việc làm, xuất khẩu lao động; lựa chọn một số ngành nghề phù hợp để phát triển ngành nghề nông thôn đặc biệt là những ngành phát huy được thế mạnh của địa phương như mây tre đan, mộc gia dụng, dệt thổ cẩm, sửa chữa máy móc nông cụ, điện gia dụng; tổ chức dạy nghề ngay tại địa phương gắn với việc kêu gọi thu hút đầu tư các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kích thích sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chống tái nghèo, giúp các hộ thoát nghèo bền vững.

4. Kinh phí thực hiện Đề án:

1 ông nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: 2.125.287 triệu đồng (từ nguồn Ngân sách Trung ương; Chương trình mục tiêu quốc gia; Vốn ODA, trái phiếu Chính phủ; Ngân sách địa phương; Vận động hỗ trợ; Vốn tự có của các hộ gia đình).

| Số TT | Danh mục đầu tư | Tổng vốn | Năm 2009 | Năm 2010 | Phân kỳ các giai đoạn | |
|-----------|---|-----------|----------|----------|-----------------------|------------|
| | | | | | 2011-2015 | 2016 -2020 |
| Tổng cộng | | 2.125.287 | 230.934 | 555.568 | 1.030.478 | 308.307 |
| 1 | Kinh phí sự nghiệp | 753.171 | 65.018 | 79.368 | 371.478 | 237.307 |
| 2 | Nhu cầu vốn tín dụng | 133200 | 18600 | 33600 | 63000 | 18000 |
| 3 | Nhu cầu vốn đầu tư phát triển | 1.231.200 | 136.600 | 442.600 | 596.000 | 53.000 |
| 4 | Hỗ trợ làm nhà theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg; | 7.716 | 7.716 | | | |

5. Tổ chức thực hiện:

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến ngành mình quản lý, phối hợp với Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 30a/NQ-CP của Huyện Đam Rông, triển khai chương trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Đam Rông bảo đảm mục tiêu, nội dung của Đề án.

b) UBNDTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh:

Đề nghị Thường trực UBNDTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành và huyện Đam Rông tích cực tuyên truyền, giáo dục hội viên trong việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Đam Rông bảo đảm các nội dung của Đề án.

c) Huyện Đam Rông:

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đam Rông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DAM RÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 408/QĐ - UBND

Dam Rông, ngày 14 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

“V/v thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để xây dựng
trụ sở của Bưu Điện huyện Dam Rông tại khu quy hoạch TT Bằng Lăng”

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DAM RÔNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Nghị Định 181/2004/NĐ- CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành Luật đất đai.

- Căn cứ Nghị Định 197/2004/NĐ- CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Căn cứ vào Quyết định số 91/ 2005/QĐ-UB ngày 04/05/ 2005 của UBND Tỉnh Lâm Đồng V/v phê duyệt quy hoạch tổng thể Thị trấn Bằng Lăng huyện

Dam Rông – tỉnh Lâm Đồng:

- Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ – UBND ngày 14/09/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v quy hoạch chi tiết Trung tâm Thị trấn Bằng Lăng huyện Dam Rông.

- Xét Tờ trình số: 45 /TT- TNMT, ngày 4 tháng 6 năm 2007 của phòng TN & MT “V/v xin thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để xây dựng Bưu Điện huyện Dam Rông tại khu quy hoạch TT Bằng Lăng”

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thu hồi: 8051,3m² đất sản xuất nông nghiệp của 9 hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng Bưu Điện Huyện Dam Rông tại khu quy hoạch Thị trấn Bằng Lăng.

Tổng diện tích thu hồi: 8051,3m²/09 hộ:

Trong đó : - Đất trồng cây hàng năm:

503,9m²

- Đất trồng cây lâu năm : 7326,4m²
- Đất hoang (Đất chưa sử dụng) 221m²

(có danh sách đính kèm)

Điều 2. Giao cho Phòng TN&MT chỉ đạo Văn phòng DKQSD đất phối hợp với UBND xã Rô Men có trách nhiệm chính lý biến động đất đai tại hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) tại thửa đất bị thu hồi theo quy định.

Giao Hội đồng Dân bù Giải phóng Mặt bằng xác định chi phí đền bù trên diện tích đất được thu hồi theo nghị định 197/ 2004/ ND-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trình UBND huyện xem xét giải quyết cụ thể.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HDND và UBND huyện, Hội đồng Dân bù Giải phóng Mặt bằng của huyện, Trưởng phòng TN&MT, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Rô Men, Bưu Điện huyện Dam Rông, các cơ quan liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HDND huyện;
- Lưu Vp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Chương

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT THUỘC

BƯU ĐIỆN TÀI THỊ TRẤN BẮNG LĂNG

định số 08/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 của UBND huyện Dam Rông V/v

của hộ gia đình cá nhân để xây dựng Bưu Điện huyện Dam Rông tại TT Bàng Lăng

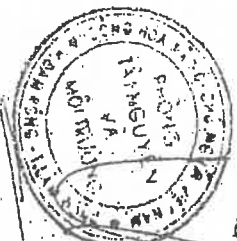
BVT: m2

| Họ và tên | Số thửa | TBD | Diện tích thửa hồi | Loại Đất | | | Ghi Chú |
|---------------------|---------|-----|--------------------|----------|---------------|----------------|----------------|
| | | | | ON | CHN | CLN | |
| Lục Thị Lan | 24 | 3 | 11,00 | | 11,00 | | |
| K' Tâm | 26 | 3 | 116,90 | | 116,90 | | |
| Trương Thủy Hiền | 27 | 3 | 159,40 | | 159,40 | | |
| Nguyễn Sơn Lâm | 28 | 3 | 160,60 | | 160,60 | | |
| Triết Y Nhỏ | 29 | 3 | 56,00 | | 56,00 | | |
| Ng Du Y Đồi (B) | 30 | 3 | 2280,30 | | | 2280,30 | 1452m2 đất CSD |
| Rô Luk Y Tang | 31 | 3 | 1666,60 | | | 1666,60 | |
| Bon K Rông Y K Rong | 32 | 3 | 660,00 | | | 660,00 | |
| Pang Tinh Y Phương | 33 | 3 | 2719,50 | | | 2719,50 | 1452m2 đất CSD |
| Đất chưa sử dụng | | 3 | 221,00 | | | | Đất hoang |
| Tổng | | | 8051,30 | | 503,90 | 7326,40 | |

Chú: số tờ bản vẽ kỹ thuật để thu hồi đất giao cho Ban Quản lý Dự án tại khu quy hoạch TT Bàng Lăng

PHÒNG TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Trưởng Phòng



Đinh Văn Bình

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường

BÁO CÁO THANH TOÁN TIỀN LÊN BƯ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG

Công trình : Xây dựng trụ sở Bưu điện huyện Đam Rông
 Nay là Chi nhánh Bưu điện Đam Rông
 Địa điểm : Thôn 1 - Xã Rìmen - Huyện Đam Rông - Tỉnh Lâm Đồng
 Theo QĐ số: 510/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2007 của UBND Huyện Đam Rông.

Kính gửi: UBND Huyện Đam Rông

Đơn vị tính: VNĐ


| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ TIỀN | HỒ SƠ KÈM THEO |
|------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------|
| 01 | Nhũ Y Dôi (B) | 13.114.472 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 02 | Ro Luc Y Tang | 37.019.100 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 03 | Triết Y Nhỏ | 1.354.400 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 04 | Luc Thi Lan | 1.35.000 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 05 | Bon Krông Y K Rông | 153.1.800 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 06 | Pang Tim Y Phưong | 16.6.6.750 | Biên bản giao nhận tiền đền bù |
| 07 | Tương Thủy Hiền | 7.07.000 | Chưa nhận tiền |
| 08 | Nguyễn Sơn Lâm | 5.3.000 | Chưa nhận tiền |
| 09 | K' Tâm | 594.500 | Chưa nhận tiền |
| Tổng cộng | | 76.767.100 | |

Về số tiền đền bù ba cá nhân chưa nhận (do đã chuyển đi khác không liên hệ được) với tổng số tiền là 2.184.500 đồng. Bưu điện khu Đam Rông xin chuyển vào tài khoản của UBND huyện Đam Rông số tiền và cho người được đền bù khi liên hệ được với những người này.

Vậy kính chuyển UBND huyện Đam Rông xem xét giải quyết cầm mốc và giao đất cho Bưu điện khu vực Lâm Hạ Đam Rông xây dựng trụ sở Chi nhánh Bưu điện Đam Rông kịp thời phục vụ cấp ủy và chính quyền địa phương huyện Đam Rông trong thời gian sớm nhất.

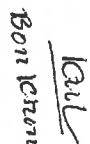



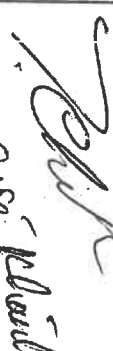



Rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của UBND huyện Đam Rông!

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu KTKTTC;

CHỖ ĐÓNG

 Ngày 27/07/2007


DANH SÁCH CÁC HỘ NHẬN TIỀN THƯỜNG GIAO MẶT BẰNG ĐÚNG TIỀN ĐỘ
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GIAO THÔNG BÀNG LĂNG (GÓI 02)

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 2009 của UBND huyện Đam Rông



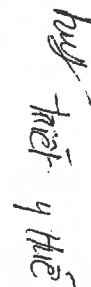






| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ TIỀN | KÝ NHẬN |
|-----|---|-----------|--|
| 1 | Ban Khang y Khang | 8.000.000 |  Ban Khang y Khang |
| 2 | Liêng Yăng k Ba. | 6.000.000 |  QUẢN: 2009/03/14/195 Ngày tổ ủy phai |
| 3 | Kẻ Lưc Ha pò. < k' bô y cunD | 2.000.000 | CUNO 250175693 < 17/08/1979 Ngày tổ ủy phai |
| 4 | Nữ Thị Huệ < Nữ Anh Nuôi nhân thay > | 6000.000 |  |
| 5 | Đào Thị Xuân Nổi < Nữ Anh Nuôi nhân thay > | 4000.000 |  |
| 6 | Nô Thị Hồng Yển | 4.000.000 |  Giường Quốc Nổi |
| 7 | Kẻ ông k' vôn | 3.000.000 |  Giường Quốc Nổi |
| 8 | k' phoé | 4.000.000 |  Giường Quốc Nổi |
| 9 | Trút y Nhó k' Nhó | 8000.000 |  k' Nhó |

10 Ndu y M bưng

6.000.000


Ndu y M bưng

DANH SÁCH CÁC HỘ NHẬN TIỀN THƯỞNG GIAO MẶT BẰNG ĐÚNG TIỀN ĐỘ
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GIAO THÔNG BÀNG LĂNG (GÓI 02)
 (Kèm theo Quyết định số: _____ ngày _____ tháng _____ năm 2009 của UBND huyện Đam Rông)

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ TIỀN | KÝ NHẬN |
|-----|--|------------|--|
| 1 | Rò Lưc Y Trang | 3000.000 |  Rô Lưc Y Trang |
| 2 | Rô Lưc Tha Lưc (Tha Liêc) | 6000.000 |  Ngôn hồ tay phải |
| 3 | Trết Y thu | 10.000.000 |  Trết Y thu < con gái > |
| 4 | Kỏ Lưc Tha loang | 10.000.000 |  Rô Lưc Tha loang |
| 5 | Pông Tinh Y Phuong | 6000.000 |  Pông Tinh Y Phuong |
| 6 | Rông Tha Bông | 4.000.000 |  Rông Tha Bông CUND: 850 225 207 (29/12/18) |
| 7 | Trết Y Siêng | 6.000.000 |  Ngôn hồ tay trái |
| 8 | Trần Văn Nghĩa | 6.000.000 |  Trần Văn Nghĩa |
| 9 | Vô: Bôn Trang K Yông Rô ông Khang (Rô ông Y Khang) | 6.000.000 | CUND V: 850 225 207 (30/6/21)  Ngôn hồ tay phải. |

